TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29/7/2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tú và ông Ty Văn Hường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Hoàng Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Lý Thị L, sinh năm 1977; số CCCD: 020177000141; nơi thường trú: khu phố Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: khu phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974; số CCCD: 022074002863; nơi cư trú: khu phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2026 và bản tự khai ngày 14/5/2026 nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Văn Đ chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ninh) từ năm 2022, việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nảy sinh nhiều bất đồng quan điểm, nguyên nhân xuất phát từ cách ứng xử, dẫn đến những tổn thương, tình cảm không thể hàn gắn, thì việc chung sống với nhau chỉ là danh nghĩa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: chị và anh Trần Văn Đ không có con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị và anh Trần Văn Đ không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2026 bị đơn anh Trần Văn Đ có lời khai trình bày: về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng chung sống từ năm 2022, quá trình chung sống có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nhặt, tuy nhiên những mâu thuẫn này vẫn có thể giải quyết, hai vợ chồng có thể hàn gắn. Do đó, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung: anh và chị L không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng cố tình vắng mặt.

* Các sự kiện không phải chứng minh, tình tiết các đương sự đã thống nhất, như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: hai đương sự kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh ngày 10/8/2022.

- Về con chung: hai đương sự không có con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự không có.

* Các tình tiết các đương sự không thống nhất:

- Hai đương sự không thống nhất ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 48, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 49, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lý Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Đ. Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú khu phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị L và anh Trần Văn Đ trên cơ sở tình yêu thương, tìm hiểu và cùng nhau tiến đến hôn nhân, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã T, tỉnh Quảng Ninh). Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm nên không muốn duy trì cuộc sống hôn nhân, bị đơn cho rằng mâu thuẫn vợ chồng nhỏ nhặt, có thể giải quyết, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn, đề nghị được hòa giải với chị L. Mặc dù, mong muốn được hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng bị đơn lại cố tình vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, là từ chối việc tham gia tố tụng để trình bày ý kiến bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, điều đó cũng chứng minh bị đơn không hề có giải pháp mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục duy trì xây dựng cuộc sống gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị L được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn chị Lý Thị L phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001939 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lý Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát KV4 - Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa